

Bản án số: 87/2018/HS-ST
Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Mạnh

2. Ông Đào Xuân Tim

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 tại huyện K, Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị S; có chồng là Võ Văn L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/9/2018 đến ngày 23/9/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành. Hiện đang tại ngoại; có mặt.

2. Lê Văn H, sinh năm 1984 tại huyện G, Bắc Ninh

Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N (không đăng ký kết hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/9/2018, tạm giam từ ngày 23/9/2018 tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Ông Phạm Ngọc Q, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Khánh D, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 16/9/2018, Nguyễn Thị N đang ở phòng trọ trên tầng 2 do gia đình N thuê tại khu nhà làm việc của UBND xã V cũ thuộc thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương, thì có một người thanh niên tên T là bạn quen biết với N không rõ địa chỉ cụ thể ở thành phố Hải Phòng đến chơi. T cho N 01 túi nilon đựng ma túy đá và một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy. N cất giấu túi ma túy nêu trên vào trong một chiếc hộp bằng nhựa màu xanh để ở bàn trang điểm trong phòng trọ. Khoảng hơn 11 giờ ngày 17/9/2018, khi N đang ở phòng trọ thì Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương sử dụng điện thoại Nokia của H1 gọi vào điện thoại di động Nokia của N hỏi mua 300.000đồng ma túy đá, N đồng ý và hẹn H1 đến phòng trọ của N. Sau khi gọi điện thoại cho N, H1 gặp anh Vũ Khánh D (là bạn của H1), sinh năm 1989, địa chỉ: thôn Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương đang đi xe máy trên đường quốc lộ 5A, H1 nhờ anh D chở H1 đến chỗ ở của N và bảo anh D đứng đợi ở dưới tầng 1, còn H1 đi một mình lên tầng 2 vào phòng trọ của N ngồi chơi. Vài phút sau thì Lê Văn H (có quan hệ yêu đương với N) đến chỗ ở của N chơi, H1 và H ngồi ở bàn uống nước. Lúc đó, N cầm chiếc hộp bằng nhựa màu xanh ra để trên mặt bàn uống nước và nói: “*có túi đồ ông anh ở Hải Phòng cho ngon lắm*”. H1 bảo N “*nhượng lại cho anh gói ba trăm nghìn*”. Khi nghe N và H1 nói chuyện với nhau như vậy thì H hiểu là có người cho N gói ma túy đá, H1 bảo N bán lại cho H1 300.000đồng. N cầm túi nilon đựng ma túy đá trong chiếc hộp nhựa màu xanh nêu trên và sẽ một ít vào vỏ túi nilon kích thước 02 x 2,5cm để bán cho H1. Sau đó, N cầm túi ma túy định bán cho H1 giờ lên và hỏi “*như thế này có nhiều quá không*”, H liền nói “*nhiều thì sẽ bớt ra*”. Nghe H nói như vậy, N sẽ lại một ít ma túy từ túi nhỏ định bán cho H1 sang túi ban đầu, rồi đưa túi ma túy nhỏ cho H1 cầm và nói “*đưa anh H lấy giấy bọc vào*”. H và H1 đều hiểu N bảo H lấy giấy bọc túi nilon đựng ma túy vừa bán cho H1 để tránh bị phát hiện. H1 để túi ma túy trên mặt bàn uống nước, H lấy một vỏ kẹo đem túi ma túy H1 vừa mua gói lại nhưng vì vỏ kẹo bị rách không gói được nên H để lại túi ma túy ở trên mặt bàn. Lúc đó, H1 lấy 300.000đồng từ trong túi quần ra đưa cho H. H hiểu là H1 trả tiền mua ma túy cho N nên H cầm đưa cho

N và nói “ *đây tiền anh H1 đưa* ”. N cầm tiền cất vào trong túi quần đang mặc và bảo H đổ ít nước vào chai để N và H1 sử dụng ma túy. H lấy vỏ chai nhựa ở dưới gầm bàn lên, dùng đáy chai đẩy túi ma túy H1 vừa mua về phía H1 mục đích để H1 cất đi, rồi đổ nước vào trong vỏ chai nhựa và để ở giữa bàn. Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày, ngay sau khi H vừa đổ nước vào vỏ chai nhựa để ở bàn uống nước thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Việt Hưng kiểm tra, thu giữ trên mặt bàn uống nước trong phòng trọ của N 01 túi nilon kích thước 02cm x 2,5cm chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong kí hiệu M1), H1 khai đó là túi ma túy đá H1 vừa mua của N với giá 300.000đồng mục đích để sử dụng và lực lượng Công an thu giữ 01 túi nilon kích thước 03cm x 2,5cm chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong kí hiệu là M2), N khai đó là ma túy đá N cất giấu mục đích để sử dụng và để bán; thu giữ trong túi quần phía sau N đang mặc số tiền 300.000đồng là tiền N vừa bán chất ma túy cho H1. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 chiếc hộp nhựa màu xanh không có nắp, 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: 01 chai nhựa, nắp chai bị đục 02 lỗ, 01 cồng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa; thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen và của H1 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh; quản lý của H 01 chiếc điện thoại di động Viettel.

Tại bản Kết luận giám định số 552/KLGĐ – PC09 ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,080 gam, là ma túy loại Methamphetamine; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì kí hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,266gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKSKT ngày 13/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị N và Lê Văn H về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”, theo quy định tại khoản 01 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 01 Điều 251 là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 251, điểm s khoản 01 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N, đề nghị Hội đồng xét xử xử

phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 28 đến 31 tháng tù được trừ đi 6 ngày tạm giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 27 tháng 24 ngày đến 30 tháng 24 ngày tù; bị cáo Lê Văn H từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Ngoài ra, quan điểm của Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về vật chứng và miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị N và Lê Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, nội dung Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 17/9/2018, tại chỗ ở của Nguyễn Thị N thuộc thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị N và Lê Văn H có hành vi bán trái phép 0,080 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn H1, N cất giấu trái phép 0,266 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và để bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 01 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo N là người chủ mưu và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên giữ vai trò chính. Bị cáo H là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo N trong việc bán trái phép 0,080gam ma túy loại Methamphetamine.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo N và bị cáo H đều không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cả hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N là phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội khi đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, song dù có chiếu cố đến đâu vẫn phải buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì thấy trước khi các bị cáo phạm tội, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là phù hợp.

[7] Trong vụ án này, đối với người cho Nguyễn Thị N chất ma túy, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để điều tra.

Đối với Nguyễn Văn H1 có hành vi mua trái phép 0,080 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Xét thấy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110a/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2018 đối với Nguyễn Văn H1 là phù hợp.

Đối với anh Vũ Khánh D, khi chở Nguyễn Văn H1 đến chỗ ở của N, anh D không biết H1 đến đó để mua chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Gồm có 01 phong bì thư số 552/KLGD-PC54 được niêm phong dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,233gam Methamphetamine là số ma túy được hoàn lại sau khi gửi đi giám định, đây là vật chứng của vụ án, là vật cấm lưu hành nên cần phải tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đồng thu của bị cáo N, xác định đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen thu của bị cáo N và chiếc điện thoại di động Nokia nắp màu xanh thu của H1. Xét thấy, bị cáo N và H1 đã dùng

làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần phải tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động Viettel thu của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội cần được trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo H có quan điểm không nhận lại chiếc điện thoại trên, tự nguyện sung nộp vào công quỹ Nhà nước. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần được chấp nhận.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 công thủy tinh; 01 ca nhựa; 01 ống hút bằng nhựa không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết luận có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn H thuộc đối tượng hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều xin được miễn án phí. Vì vậy, áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Lê Văn H.

Căn cứ Điều 17, Điều 58, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N và Lê Văn H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 30 (ba mươi) tháng tù, được trừ đi 06 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn) sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Nokia nắp màu xanh phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì thư số 552/KLGD - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương; 01 hộp nhựa; 01 chai nhựa; 01 công thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa.

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn H phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Viettel.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2018)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích